

CHỦ ĐỀ 1. CÁCH MẠNG SỰ TƯ SẢN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

BÀI 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁCH MẠNG TƯ SẢN

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1. Đầu thế kỉ XVII, ngành công nghiệp phát triển nhất ở nước Anh là

- A. luyện kim. B. máy hơi nước. **C. len, dạ.** D. chế tạo máy móc.

Câu 2. Đảng cấp thứ ba trong xã hội Pháp trước cách mạng gồm những lực lượng nào?

- A. Tư sản, nông dân, bình dân thành thị.** B. Quý tộc, nông dân, tầng lớp, thợ thủ công.

- C. Tầng lớp, quý tộc và tư sản, nông dân. D. Vua, quan lại, tầng lớp, bình dân thành thị

Câu 3. Đến giữa thế kỉ XVIII, miền Bắc của 13 bang thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ phổ biến phát triển

- A. kinh tế đồn điền. **B. công trường thủ công.** C. dệt và làm gốm. D. phường hội thủ công.

Câu 4. Đến giữa thế kỉ XVIII, miền Nam của 13 bang thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ phổ biến phát triển

- A. công thương nghiệp. **B. đồn điền, trang trại.** C. luyện kim và đóng tàu. D. khai thác dầu mỏ.

Câu 5. Từ thế kỉ XVII, nền nông nghiệp Anh có đặc điểm nổi bật nào sau đây?

- A. Lạc hậu, manh mún, công cụ lao động thô sơ B. Bị cạnh tranh gay gắt bởi nông nghiệp Pháp.

- C. Phương thức kinh doanh mới thâm nhập mạnh** D. Phát triển mạnh mẽ trong ngành đồn điền cao su.

Câu 6. Mục tiêu chung của các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVI- XVIII là

- A. lật đổ chế độ phong kiến, thực dân cùng tàn tích của nó.**

- B. lật đổ chế độ phong kiến, cổ đại cùng tàn tích của nó.

- C. tạo điều kiện cho sự phát triển của chế độ phong kiến.

- D. mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa xã hội.

Câu 7. Các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVI -XVIII có hai nhiệm vụ cơ bản là

- A. dân tộc và dân chủ.** B. dân tộc và dân sinh. C. độc lập và tự do. D. dân chủ và dân quyền.

Câu 8. Một trong những lực lượng lãnh đạo chủ yếu của các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVI – XVIII là giai cấp

- A. tư sản.** B. công nhân. C. nông dân. D. địa chủ.

Câu 9. Lãnh đạo của cuộc cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII là

- A. tư sản và chủ nô. **B. tư sản và quý tộc mới.** C. tầng lớp và quý tộc. D. Chủ nô và quý tộc

Câu 10. “Lật đổ chế độ phong kiến đứng đầu là vua Sác- lơ I, thiết lập nền thống trị của giai cấp tư sản và quý tộc mới, mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản” là mục tiêu của cuộc cách mạng tư sản ở quốc gia nào sau đây?

- A. Nga B. Pháp. **C. Anh.** D. Bắc Mỹ.

Câu 11. Một trong những ý nghĩa của cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII là

- A. lật đổ và xóa bỏ mọi tàn dư của chế độ phong kiến.**

- B. thúc đẩy phong trào đấu tranh giành độc lập Mỹ Latinh.

- C. lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế do vua Sác – lơ I đứng đầu

- D. lật đổ sự thống trị của thực dân Anh, giành độc lập dân tộc.

Câu 12. Cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII đã

- A. lật đổ chế độ thuộc địa nửa phong kiến B. thiết lập chế độ dân chủ cộng hòa ở Anh.

- C. thiết lập chế độ quân chủ lập hiến ở Anh.** D. giành độc lập dân tộc từ tay thực dân Pháp.

Câu 13. Mức độ thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại khác nhau là do

- A. điều kiện lịch sử.** B. giai cấp lãnh đạo. C. động lực cách mạng. D. nhiệm vụ cách mạng.

Câu 14. Đặc điểm nổi bật của tình hình chính trị nước Anh và Pháp trước khi bùng nổ cách mạng tư sản là

- A. tồn tại chế độ quân chủ chuyên chế.** B. là thuộc địa của chủ nghĩa thực dân.

- C. xuất hiện kinh tế tư bản chủ nghĩa. D. xuất hiện trào lưu triết học ánh sáng.

Câu 15. Nội dung nào sau đây **không** phải là đặc điểm tình hình nước Pháp cuối thế kỉ XVIII?

- A. Lầy Thang giáo làm ngọn cờ tư tưởng.** B. Xuất hiện trào lưu Triết học ánh sáng.

C. Xã hội phân chia thành các đẳng cấp. D. Vua Lu-I XVI có quyền lực tuyệt đối.

Câu 16. Đặc điểm nổi bật về kinh tế của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ giữa thế kỉ XVIII là

A. miền Nam chủ yếu phát triển kinh tế công nghiệp.

B. miền Bắc chủ yếu phát triển kinh tế thương nghiệp.

C. kinh tế phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.

D. phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa chưa thâm nhập

Câu 17. Nội dung nào sau đây **không** phải là mục tiêu của các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVI - XVIII?

A. Lật đổ chế độ phong kiến, thực dân cùng tàn tích của nó.

B. Tạo điều kiện cho sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa.

C. Thiết lập nền thống trị của giai cấp tư sản và liên minh của họ

D. Mở ra thời đại thời đại thắng lợi của chế độ xã hội chủ nghĩa

Câu 18. Nội dung nào sau đây là mục tiêu của cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII?

A. Lật đổ chế độ phong kiến đứng đầu vua Sác- lơ I.

B. Lật đổ ách thống trị của thực dân Anh, giành độc lập

C. Lật đổ chế độ phong kiến đứng đầu vua Lu- i XVI.

D. Thiết lập chính quyền của giai cấp tư sản và chủ nô

Câu 19. Một trong những điểm chung của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại là

A. mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển. B. do tư sản và chủ nô lãnh đạo.

C. xóa bỏ chế độ phong kiến và nô lệ.

D. Diễn ra dưới hình thức nội chiến.

Câu 20. Điểm khác biệt về tình hình chính trị Bắc Mỹ so với nước Anh và Pháp trước khi cách mạng tư sản bùng nổ thế kỉ XVIII là

A. thực dân phương Tây thống trị

B. chế độ phong kiến kìm hãm.

C. xuất hiện tầng lớp quý tộc mới.

D. xã hội tồn tại chế độ đẳng cấp.

Câu 21. Điểm chung trong tiền đề tư tưởng của các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVII - XVIII là

A. Xuất hiện trào lưu tư tưởng tiến bộ của tư sản. B. Xuất hiện trào lưu triết học ánh sáng.

C. Xuất hiện các giai cấp, tầng lớp xã hội mới.

D. Xuất hiện trào lưu xã hội không tưởng.

Câu 22. Nhận xét nào sau đây là đúng về ý nghĩa cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII?

A. Lật đổ và xóa bỏ mọi tàn dư của chế độ phong kiến.

B. Tạo điều kiện đầy đủ nhất cho kinh tế tư bản phát triển.

C. Thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh

D. Thiết lập chế độ quân chủ lập hiến tiến bộ ở Pháp

Câu 23. Các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại đều

A. dẫn đến xác lập quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. B. tạo ra một nền dân chủ, tự do thực sự, rộng rãi

C. lật đổ chế độ phong kiến, thiết lập nền cộng hòa.

D. lật đổ chế độ thực dân, thiết lập nền cộng hòa.

Câu 24: Trước khi cách mạng tư sản bùng nổ, cả Anh và Pháp đều

A. theo thể chế quân chủ chuyên chế

B. theo thể chế quân chủ lập hiến

C. là thuộc địa của thực dân bên ngoài

D. có nền nông nghiệp lạc hậu, manh mún

Câu 25: Nội dung nào phản ánh **không** đúng về nhiệm vụ dân chủ trong các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại?

A. Xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên chế.

B. Xác lập nền dân chủ tư sản.

C. Đem lại quyền tự do chính trị cho người dân.

D. Thống nhất thị trường dân tộc.

Câu 26: Ở nước Anh, do sự phát triển của ngành công nghiệp len dạ làm cho nghề nuôi cừ trở nên có lợi nhất. Nhiều quý tộc chuyển hướng kinh doanh theo phương thức tư bản chủ nghĩa, giàu lên nhanh chóng, trở thành tầng lớp

A. tư sản

B. chủ nô

C. quý tộc phong kiến

D. quý tộc mới

Câu 27. Sự phát triển của nền kinh tế đã làm biến đổi xã hội Tây Âu và Bắc Mỹ, xuất hiện các giai cấp, tầng lớp mới đại diện cho phương thức sản xuất

A. tư bản chủ nghĩa.

B. phong kiến.

C. xã hội chủ nghĩa.

D. chiếm hữu nô lệ.

Câu 28: Một trong những nhiệm vụ của các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVII - XVIII là

- A. đưa giai cấp công nhân lên nắm quyền. B. xóa bỏ triệt để mâu thuẫn trong xã hội.
C. xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân. **D. xóa bỏ tình trạng phong kiến cát cứ.**

Câu 29. Lãnh đạo các cuộc cách mạng tư sản từ thế kỉ XVII đến thế kỉ XVIII **không** bao gồm lực lượng nào sau đây?

- A. tư sản. B. quý tộc mới. C. chủ nô. **D. công nhân.**

Câu 30. Nội dung nào sau đây là tiền đề về kinh tế dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVII – XVIII?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
B. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.
C. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
D. Kinh tế tư bản chủ nghĩa ra đời và phát triển trong lòng chế độ phong kiến.

Câu 31. Cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ (cuối thế kỷ XVIII) và cuộc cách mạng tư sản Anh (thế kỷ XVII) có điểm giống nhau nào sau đây?

- A. Chống thực dân Anh, giành độc lập dân tộc. **B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.**
C. Có sự lãnh đạo của tầng lớp quý tộc mới. D. Diễn ra dưới hình thức một cuộc nội chiến.

Câu 32. “ Lật đổ chế độ phong kiến đứng đầu là vua Lu – I XVI, thiết lập nền thống trị của giai cấp tư sản” là mục tiêu của cách mạng tư sản nào sau đây?

- A. Đấu tranh thống nhất nước Đức **B. Cách mạng tư sản Pháp**
C. Cách mạng tư sản Anh. D. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.

Câu 33. Các cuộc cách mạng tư sản (giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) nổ ra và thắng lợi xuất phát từ tiền đề nào sau đây?

- A. **Tiền đề về kinh tế.** B. Tiền đề về văn hóa. C. Tiền đề về kỹ thuật. D. Tiền đề về quân sự.

Câu 34. Một trong những nhiệm vụ dân chủ của các cuộc cách mạng tư sản là

- A. đòi quyền tự do chính trị cho mỗi người dân.** B. đánh đuổi thực dân, giành độc lập dân tộc.
C. xóa bỏ tình trạng phong kiến cát cứ. D. thống nhất thị trường, thành lập quốc gia dân tộc.

Câu 35. Từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX, sự bất mãn của giai cấp tư sản và các tầng lớp nhân dân khác trong xã hội là do

- A. chính sách cai trị của nhà nước phong kiến, thực dân.**
B. tư liệu sản xuất không đáp ứng được yêu cầu sản xuất.
C. không có thị trường tiêu thụ hàng hóa.
D. mâu thuẫn của giai cấp tư sản với các tầng lớp nhân dân tăng cao.

Câu 36. Chính sách về chính trị mà các vua ở Anh thực hiện khi điều hành đất nước trước cách mạng tư sản là

- A. Cai trị độc đoán, tự ý đánh thuế ko thông qua Quốc hội.**
B. tạo điều kiện cho giai cấp tư sản tham gia bộ máy chính trị.
C. phát huy vai trò của Quốc hội trong việc điều hành đất nước.
D. bồi dưỡng sức dân, xây dựng quân đội mạnh.

Câu 37. Chính sách cai trị của thực dân Anh ở 13 bang thuộc địa ở Bắc Mỹ là

- A. lập ra tòa án để buộc tội những người chống đối.
B. ra sức đàn áp các tính đồ Thanh giáo (tôn giáo cải cách).
C. ban hành các đạo luật khắt khe buộc người dân phải tuân theo.
D. tạo điều kiện cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.

Câu 38. Nội dung nào sau đây **không** phải là tiền đề về chính trị dẫn đến cách mạng tư sản Pháp bùng nổ năm 1789?

- A. Nhà vua có quyền hành chuyên chế vô hạn.
B. Nhà vua quyết định mọi công việc đối nội và đối ngoại của đất nước.
C. Ban hành “mật lệnh có ấn vua” để khủng bố nhân dân.

D. Tạo điều kiện cho giai cấp tư sản tham gia bộ máy chính trị.

Câu 39. Nội dung nào sau đây **không** phải là tiền đề về chính trị dẫn đến cách mạng tư sản Pháp bùng nổ năm 1789?

- A. Nhà vua có quyền hành chuyên chế vô hạn.
- B. Nhà vua quyết định mọi công việc đối nội và đối ngoại của đất nước.
- C. Ban hành “mật lệnh có ấn vua” để khủng bố nhân dân.

D. Tạo điều kiện cho giai cấp tư sản tham gia bộ máy chính trị.

Câu 40. Nội dung nào sau đây là tiền đề về chính trị dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
- B. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
- C. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.

D. Chế độ cai trị của nhà nước phong kiến, gây ra sự bất mãn trong xã hội.

Câu 41. Vào thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX, giai cấp nào sau đây tuy giàu có về kinh tế nhưng không có quyền lực chính trị tương xứng trong xã hội?

- A. Giai cấp tư sản và đồng minh.
- B. Giai cấp công nhân, thợ thủ công.
- C. Giai cấp nông dân, dân nghèo thành thị.
- D. Quý tộc phong kiến, địa chủ.

Câu 42. Để thực hiện cuộc cách mạng tư sản (từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) giai cấp quý tộc và đồng minh đã làm gì?

- A. Tìm cách tập hợp quần chúng nhân dân.
- B. Thành lập quân đội riêng của mình.
- C. Thỏa hiệp với quý tộc phong kiến.
- D. Chọn giai cấp công nhân làm lực lượng nòng cốt.

Câu 43. Mâu thuẫn gay gắt nhất trong xã hội của 13 bang thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là

- A. giai cấp tư sản với giai cấp công nhân.
- B. các tầng lớp nhân dân với chế độ thực dân.
- C. giai cấp nông dân với chủ nô.
- D. giai cấp tư sản với thợ thủ công.

Câu 44. Nội dung nào sau đây là tiền đề về xã hội dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
- B. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
- C. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.

D. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với quý tộc phong kiến ngày càng sâu sắc.

Câu 45. Để tập hợp quần chúng nhân dân tham gia cách mạng (từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX), giai cấp tư sản cần phải làm gì?

- A. Có hệ tư tưởng chống lại tư tưởng phong kiến bảo thủ.
- B. Thành lập quân đội riêng của giai cấp tư sản.
- C. Thỏa hiệp và nhượng bộ với quý tộc phong kiến.
- D. Chọn giai cấp công nhân làm lực lượng nòng cốt.

Câu 46. Mục tiêu đấu tranh của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX có điểm chung là

- A. xóa bỏ những rào cản kìm hãm sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- B. lật đổ chế độ cũ, đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.
- C. xóa bỏ triệt để những mâu thuẫn tồn tại trong xã hội.
- D. xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tư liệu 1: “Tất cả mọi người sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

(Tuyên ngôn Độc lập (Mĩ, năm 1776))

Tư liệu 2:

“Điều 1. Con người sinh ra đều có quyền tự do và bình đẳng. Những sự phân biệt xã hội chỉ có thể dựa trên lợi ích chung.

Điều 17. Quyền tư hữu là quyền bất khả xâm phạm và thiêng liêng không ai có thể bị tước bỏ”

(Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền (Pháp, năm 1789))

a. Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền ra đời từ cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII

b. Điểm chung của Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của nước Pháp là đề cao quyền con người và quyền công dân

c. Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của nước Pháp năm 1789 không đề cao quyền tư hữu cá nhân vì đó là biểu hiện cho sự phân biệt giàu – nghèo trong xã hội

d. Trong Tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (2/9/1945), chủ tịch Hồ Chí Minh đã trích dẫn những câu nói nổi tiếng trong bản tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của nước Pháp

Câu 2. Đọc đoạn trích sau đây:

“Ở Pháp, vương quyền là đỉnh cao của lâu đài phong kiến và chuyên chế. Nhà vua luôn có quyền hành chuyên chế và vô hạn; ... quyết định mọi công việc đối nội và đối ngoại của quốc gia. Triều vua Lu-I XVI là một sự chuyên chế cao độ. Theo những “mật lệnh có ấn vua” nhằm khủng bố nhân dân, hàng trăm người bị bắt, bị tù đầy ở các nơi trong nước”.

(A. Man-phê-rét, *Đại Cách mạng Pháp 1789*, NXB Khoa học, 1965, tr.18-19)

a. Chính sách cai trị của nhà nước phong kiến chuyên chế gây bất mãn cho nhân dân.

b. Sự tồn tại của nhà nước quân chủ lập hiến gây bất mãn cho tầng lớp quý tộc mới.

c. Về chính trị, mâu thuẫn giữa đẳng cấp thứ ba với đẳng cấp tăng lữ và quý tộc ngày càng sâu sắc.

d. Tình hình chính trị ở Pháp dưới triều vua Lu-I XVI khủng hoảng trầm trọng.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Các cuộc cách mạng tư sản đều giành thắng lợi, lật đổ chế độ phong kiến, thực dân và thiết lập chế độ tư bản chủ nghĩa.

Do điều kiện lịch sử ở mỗi nước khác nhau nên thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản cũng khác nhau. Cách mạng tư sản Anh đã lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ đã lật đổ sự thống trị của thực dân Anh, giành được độc lập dân tộc. Cách mạng tư sản Pháp đã lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ cộng hòa”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Cánh diều, tr.10)

a. Mức độ thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản phụ thuộc vào điều kiện lịch sử của mỗi nước

b. Sau cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVII, nước Anh thiết lập chế độ Cộng hòa

c. Điểm chung của các cuộc cách mạng tư sản là thiết lập chế độ tư bản chủ nghĩa, mở đường cho kinh tế hàng hóa phát triển

d. Cách mạng tư sản Anh, Pháp, Mỹ thế kỉ XVII – XVIII đều lật đổ chế độ phong kiến, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ đã giải phóng nhân dân các thuộc địa Anh khỏi ách thống trị thực dân, đưa đến sự thành lập nhà nước tư sản đầu tiên ở ngoài châu Âu, thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Mỹ Latinh phát triển và có ảnh hưởng tích cực đến phong trào giành độc lập ở nhiều nơi trên thế giới vào cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tr.11)

a. Thắng lợi của chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ đánh dấu sự mở rộng của chủ nghĩa tư bản ở ngoài châu Âu

b. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là cuộc cách mạng tư sản vĩ đại và triệt để nhất trong các thế kỉ XVI – XIX

c. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ đã lật đổ ách thống trị của thực dân Anh, đưa đến sự thành lập nhà nước dân chủ tư sản đầu tiên trên thế giới

d. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ thắng lợi đã thúc đẩy phong trào đấu tranh giành độc lập ở nhiều nước trên thế giới hướng đến mục tiêu đấu tranh để mở rộng sự phát triển kinh tế hàng hóa, cải tiến kỹ thuật.

III. TỰ LUẬN

- Câu 1.** Trình bày tiền đề bùng nổ các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX?
- Câu 2.** Hãy lựa chọn một cuộc cách mạng tư sản mà em đã học, nêu tiền đề của cuộc cách mạng đó.
- Câu 3.** Lập bảng thống kê những nét chính về mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực cách mạng, kết quả và ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản.
- Câu 4.** Vì sao trong các cuộc cách mạng tư sản, Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII được coi là “đại cách mạng”?
- Câu 5.** Trình bày những nét chính về cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ về: Tiền đề, mục tiêu, nhiệm vụ, lãnh đạo, kết quả và ý nghĩa. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc Anh ở Bắc Mỹ có thể coi là cuộc chiến tranh chính nghĩa không? Vì sao?
- Câu 6.** Lập bảng tóm tắt những nét chính về mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, kết quả, của cuộc cách mạng tư sản Anh và Pháp thời cận đại theo bảng sau:

Nội dung	Cách mạng tư sản Anh	Cách mạng tư sản Pháp
Mục tiêu		
Nhiệm vụ		
Lãnh đạo		
Kết quả, ý nghĩa		

BÀI 2: SỰ XÁC LẬP VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

- Câu 1.** Đầu thế kỉ XIX, các nước Mỹ Latinh giành độc lập từ tay thực dân
- A. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.** B. Anh và đế quốc Mỹ. C. Tây Ban Nha và Pháp. D. Pháp và Đức.
- Câu 2.** Chủ nghĩa tư bản hiện đại là thuật ngữ dùng để chỉ chủ nghĩa tư bản
- A. trong giai đoạn tự do cạnh tranh B. bắt đầu chuyển sang giai đoạn độc quyền.
- C. từ sau chiến tranh thế giới thứ II đến nay.** D. Từ sau chiến tranh thế giới thứ I đến nay
- Câu 3.** Một trong những thách thức mà chủ nghĩa tư bản hiện đại phải đối mặt là
- A. tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng tài chính mang tính toàn cầu.**
- B. sức sản xuất của các ngành kinh tế ngày càng cao.
- C. khoa học công nghệ phát triển và ngày càng mở rộng.
- D. lực lượng lao động có chất lượng ngày càng cao.
- Câu 4.** Chủ nghĩa tư bản được xác lập đầu tiên trên thế giới ở
- A. Châu Âu và Bắc Mỹ.** B. Tây Âu và Châu Á. C. Bắc Mỹ và Nam Á. D. Châu Á và Châu Phi.
- Câu 5.** Sự kiện đánh dấu sự mở rộng của cuộc cách mạng tư sản bên ngoài châu Âu là
- A. Cách mạng tư sản Anh. B. Các mạng tư sản Pháp.
- C. Cách mạng tư sản Hà Lan. **D. Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ.**
- Câu 6.** Một trong những đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa tư bản hiện đại là
- A. bước đầu xuất khẩu tư bản. **B. xuất hiện độc quyền nhà nước.**
- C. bước đầu xâm lược thuộc địa. D. xuất hiện tư bản tài chính.
- Câu 7.** Sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ thế kỉ XVII – XIX có điểm chung là
- A. thiết lập chế độ quân chủ lập hiến. B. thiết lập chế độ cộng hòa.
- C. lật đổ chế độ thực dân. **D. do giai cấp tư sản lãnh đạo**
- Câu 8.** Các nước tư bản hiện đại tiêu biểu là
- A. Mỹ, Anh, Trung Quốc. B. Mỹ, Nhật, Cu Ba. **C. Mỹ, Nhật, Đức.** D. Mỹ, Nhật, Trung Quốc
- Câu 9.** Sự khác biệt giữa chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh và chủ nghĩa tư bản độc quyền xuất phát từ
- A. sự phát triển kinh tế và công nghiệp. B. Sự cạnh tranh và chiến lược kinh doanh.

C. Sự bất ổn định, phân hóa giàu nghèo.

D. Sự tập trung tài sản và quyền lực.

Câu 10. Từ đầu thế kỉ XIX, để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về nguyên liệu và nhân công, các nước tư bản phương Tây đã tăng cường

A. hợp tác và mở rộng đầu tư.

B. thu hút vốn đầu tư bên ngoài.

C. xâm lược và mở rộng thuộc địa.

D. đổi mới hình thức kinh doanh.

Câu 11. Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chủ nghĩa đã chuyển sang giai đoạn

A. tự do cạnh tranh.

B. cải cách đất nước.

C. đế quốc chủ nghĩa.

D. chủ nghĩa phát xít.

Câu 12. Chủ nghĩa đế quốc ra đời từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là hệ quả trực tiếp của quá trình

A. xâm lược thuộc địa.

B. giao lưu buôn bán.

C. toàn cầu hóa.

D. hợp tác kinh tế.

Câu 13. Cho đến cuối thế kỉ XIX, các nước đế quốc chủ nghĩa đã thiết lập hệ thống thuộc địa rộng khắp ở

A. châu Âu, châu Mỹ và khu vực Tây Âu.

B. châu Âu, châu Úc và khu vực Bắc Mỹ.

C. châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh.

D. châu Mỹ, Tây Âu và khu vực Đông Âu.

Câu 14. Đầu thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất?

A. Đức.

B. I-ta-li-a.

C. Nhật

D. Anh.

Câu 15. Các tổ chức độc quyền ra đời ở các nước tư bản (từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX) là kết quả của sự liên minh giữa

A. vô sản và tư sản.

B. chủ nô và tư sản.

C. các nhà tư bản lớn.

D. địa chủ và quý tộc.

Câu 16. Sự kiện nào sau đây đánh dấu sự mở rộng của chủ nghĩa tư bản ở ngoài châu Âu?

A. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.

B. Phong trào đấu tranh giành độc lập ở khu vực Mỹ La-tinh.

C. Cuộc vận động thống nhất nước Đức và I-ta-li-a.

D. Cải cách nông nô ở Nga và cuộc nội chiến ở Mỹ.

Câu 17. Nội dung nào sau đây là một trong những thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

A. Nguồn nhân công ngày càng cạn kiệt.

B. Giao lưu kinh tế quốc tế ngày càng tăng.

C. Mâu thuẫn xã hội ngày càng gia tăng.

D. Sự ra đời các tổ chức liên kết khu vực.

Câu 18. Chính sách xâm lược và mở rộng thuộc địa của các nước tư bản nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu

A. phát triển khoa học – kĩ thuật.

B. giải quyết tình trạng thất nghiệp.

C. thu hút nguồn vốn đầu tư bên ngoài.

D. nguyên liệu và nguồn nhân công.

Câu 19. Nước Anh được mệnh danh là “đế quốc mà Mặt Trời không bao giờ lặn” vì lí do nào sau đây?

A. Nước Anh luôn phải đối mặt với nạn ngoại xâm.

B. Nước Anh có hệ thống thuộc địa rộng khắp thế giới.

C. Nguồn vốn đầu tư của nước Anh trải khắp toàn cầu.

D. Các nước đế quốc tranh nhau đầu tư vào nước Anh.

Câu 20. Cuộc Duy Tân Minh Trị (1868) ở Nhật Bản và cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc có điểm tương đồng nào sau đây?

A. Là cuộc cách mạng dân chủ tư sản triệt để.

B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

C. Là những cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

D. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Câu 21: Cuộc Duy tân Minh Trị đã

A. đặt nền móng cho xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Nhật Bản.

B. đưa Nhật Bản mở rộng ảnh hưởng sang châu Âu và châu Phi.

C. đưa Nhật Bản từ nước phong kiến thành nước tư bản chủ nghĩa.

D. giúp Nhật Bản đạt được nhiều tiến bộ về nghiên cứu hải dương.

Câu 22: Ở châu Á, cuối thế kỉ XIX, những quốc gia nào sau khi tiến hành cải cách, duy tân đã đưa đất nước theo con đường tư bản chủ nghĩa?

A. Nhật Bản và Xiêm

B. Nhật Bản và Trung Quốc

C. Xiêm và Việt Nam.

D. Xiêm và Ấn Độ

Câu 23. Đầu thế kỉ XIX, các nước Mĩ Latinh giành độc lập từ tay thực dân

A. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

B. Anh và đế quốc Mĩ.

C. Tây Ban Nha và Pháp.

D. Pháp và Đức.

Câu 24: Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây được mệnh danh là “công xưởng của thế giới” và “đế quốc mà Mặt Trời không bao giờ lặn”?

A. Pháp **B. Anh** C. Đức D. Mĩ

Câu 25: Cuối thế kỉ XIX, sự tập trung sản xuất và tích tụ cao độ đã đưa chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn

A. độc quyền B. tự do cạnh tranh. C. hòa hoãn. D. hợp tác.

Câu 26: Cuối thế kỉ XIX, quốc gia nào sau đây đã bành trướng và can thiệp nội bộ đối với nhiều nước khu vực Mĩ Latinh?

A. Tây Ban Nha B. Bồ Đào Nha C. Anh **D. Mĩ**

Câu 27: Một trong những đặc điểm nổi bật của chủ nghĩa tư bản độc quyền cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là sự hình thành của các

A. công ty xuyên quốc gia **B. tổ chức độc quyền** C. tổ chức liên kết khu vực D. tổ chức liên kết quốc tế

Câu 28: Lĩnh vực nào sau đây là tiềm năng phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

A. Chạy đua vũ trang B. Sự bình đẳng xã hội C. Cơ cấu giai cấp xã hội **D. Khoa học – công nghệ.**

Câu 29. Nội dung nào sau đây tạo cơ sở cho bước chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền?

A. Quá trình hợp tác ở các nước tư bản. **B. Sự phát triển của các tổ chức độc quyền.**

C. Nhiều trung tâm kinh tế - tài chính ra đời. D. Sự ra đời nhiều tổ chức liên kết khu vực.

Câu 30. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng đặc điểm của chủ nghĩa tư bản độc quyền?

A. Sự tập trung sản xuất và tư bản ở mức cao. B. Xuất khẩu tư bản đóng vai trò quan trọng.

C. Đầu tư, hợp tác với các nước đang phát triển. D. Tăng cường phân chia lãnh thổ thế giới.

Câu 31. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản diễn ra theo trình tự nào sau đây?

A. CNTB tự do cạnh tranh => CNTB độc quyền => CNTB hiện đại.

B. CNTB độc quyền => CNTB hiện đại => CNTB tự do cạnh tranh.

C. CNTB tự do cạnh tranh => CNTB hiện đại => CNTB độc quyền.

D. CNTB hiện đại => CNTB độc quyền => CNTB tự do cạnh tranh.

Câu 32. Một trong những đặc trưng của chủ nghĩa tư bản hiện đại là

A. sự dung hợp tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp thành tư bản tài chính.

B. xuất hiện các tổ chức độc quyền có vai trò quyết định trong sinh hoạt kinh tế.

C. lực lượng lao động có nhiều chuyển biến về cơ cấu, chuyên môn, nghiệp vụ.

D. các cường quốc tư bản lớn nhất đã chia nhau xong đất đai trên thế giới.

Câu 33. Một trong những biểu hiện sự phát triển của chủ nghĩa tư bản cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là

A. nền sản xuất phát triển dẫn đến sự hình thành các tổ chức lũng đoạn.

B. xuất hiện các công trường thủ công sản xuất theo dây chuyền.

C. các nước giành được độc lập đi theo con đường chủ nghĩa tư bản.

D. cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật và công nghệ phát triển mạnh mẽ.

Câu 34. Một trong những đặc điểm của chủ nghĩa tư bản hiện đại là

A. xuất hiện các tổ chức độc quyền.

B. xuất hiện độc quyền nhà nước.

C. tiến hành cách mạng công nghiệp.

D. sản xuất theo dây chuyền.

Câu 35. Trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, sự phát triển nhanh chóng của chủ nghĩa tư bản kéo theo nhu cầu ngày càng cao về

A. than đá và điện.

B. hương liệu và vàng bạc.

C. nguyên liệu và nhân công.

D. hàng hoá xa xỉ.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Bằng tham vọng và sức mạnh quân sự vượt trội, đặc biệt là lực lượng hải quân, đến cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, thực dân Anh đã lần lượt xâm chiếm nhiều thuộc địa trên thế giới. Bức tranh biếm họa “Người khổng lồ Rốt – đơ” trên một tạp chí ở Anh năm 1892 miêu tả tham vọng của Xe – xin Rốt – đơ – một ông

trùm khai thác mỏ và chính trị gia người Anh – về việc xây dựng một tuyến đường sắt và điện báo kết nối các thuộc địa của Anh ở châu Phi”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ Cánh diều, tr.15)

- a. Đoạn tư liệu trên phản ánh quá trình giành giật thuộc địa giữa hai đế quốc Anh và Pháp
- b. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, Anh là nước có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất thế giới
- c. Khu vực châu Phi là thuộc địa duy nhất của thực dân Anh
- d. Bức tranh biếm họa “Người khổng lồ Rốt – đơ” phản ánh quá trình đầu hàng của các nước châu Phi trước sự xâm lược của thực dân Anh

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Một bộ phận rất nhỏ, thậm chí chỉ là 1% dân số nhưng lại chiếm giữ phần lớn của cải, tư liệu sản xuất, kiểm soát tới ¾ nguồn tài chính, tri thức và các phương tiện thông tin đại chúng chủ yếu và do đó chi phối toàn bộ xã hội. Đây là nguyên nhân sâu xa dẫn đến phong trào “99 chống lại 1” diễn ra ở Mỹ đầu năm 2011 và nhanh chóng lan rộng ở nhiều nước tư bản”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ Chân trời sáng tạo, tr.18)

- a. Đoạn trích phản ánh một trong những thách thức mà nước Mỹ hiện nay phải đối mặt
- b. Đoạn trích cho thấy tình trạng phân hóa giàu nghèo ở nước Mỹ diễn ra sâu sắc
- c. Đoạn trích phản ánh các mặt tích cực và hạn chế của nước Mỹ nói riêng và chủ nghĩa tư bản hiện đại nói chung
- d. Con số 99 trong cụm từ: phong trào “99 chống lại 1” chỉ cuộc đấu tranh của 99 dân nghèo Mỹ diễn ra vào năm 2011

Câu 3: Cho bảng dữ kiện sau về diện tích, dân số các nước đế quốc và thuộc địa (1914)

Đối tượng Đế quốc	Chính quốc		Thuộc địa		Tổng cộng	
	Diện tích (triệu km2)	Dân số (triệu người)	Diện tích (triệu km2)	Dân số (triệu người)	Diện tích (triệu km2)	Dân số (triệu người)
Anh	0,3	46,5	33,5	393,5	33,8	440,0
Nga	5,4	136,2	17,4	33,2	22,8	169,4
Pháp	0,5	39,6	10,6	55,5	11,1	95,1
Đức	0,5	64,9	2,9	12,3	3,4	77,2

- a. Trong số các nước được thống kê, Nga là nước có diện tích thuộc địa đứng thứ hai
- b. Pháp có diện tích thuộc địa gấp hơn 5 lần của Đức
- c. Anh là nước có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất thế giới
- d. Diện tích thuộc địa của Anh nhiều hơn cả diện tích thuộc địa của Nga, Pháp, Đức cộng lại

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các nước tư bản Âu – Mỹ bước sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, gắn liền với việc mở rộng quyền lực và tầm ảnh hưởng thông qua hoạt động xâm lược thuộc địa bằng vũ lực hoặc các phương thức khác”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ Cánh diều, tr.14)

- a. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chủ nghĩa chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa
- b. Các nước đế quốc xâm lược thuộc địa bằng nhiều phương thức khác nhau
- c. Chủ nghĩa đế quốc ra đời gắn liền với chính sách mở rộng và duy trì quyền kiểm soát hoặc ảnh hưởng đối với các quốc gia hay dân tộc yếu hơn ở châu Âu và châu Mỹ
- d. Sử dụng sức mạnh quân sự là phương thức xâm lược thuộc địa chủ yếu của các nước tư bản châu Âu

III. TỰ LUẬN

- Câu 1. Trình bày quá trình xác lập, mở rộng và phát triển của chủ nghĩa tư bản trên phạm vi toàn thế giới từ nửa thế kỉ XVII đến đầu thế kỉ XX?
- Câu 2. Trình bày quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa của chủ nghĩa tư bản.
- Câu 3. Trình bày sự phát triển của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền.
- Câu 4. Nêu khái niệm của chủ nghĩa tư bản hiện đại. Trình bày tiềm năng và thách thức của CNTB hiện đại.

Câu 5. Có quan điểm cho rằng: Chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay đã thay đổi về bản chất, không còn là chủ nghĩa tư bản như trước đây. Nêu ý kiến của em về qua điểm này.

CHỦ ĐỀ 2. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ NĂM 1917 ĐẾN NAY

BÀI 3. SỰ HÌNH THÀNH LIÊN BANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ VIẾT

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1. Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

- A. Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga. **B. Cách mạng tháng Mười Nga (1917).**
C. Cách mạng Nga năm 1905 - 1907. D. Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.

Câu 2. Sau Cách mạng tháng Mười Nga, nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết là

- A. đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng bộ máy nhà nước mới.**
B. hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.
C. khôi phục và phát triển kinh tế, chống lại thù trong giặc ngoài.
D. tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 3. Đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng bộ máy nhà nước mới của những người lao động được xem là

- A. nhiệm vụ chiến lược của chính quyền Xô viết. B. mục tiêu trước mắt của chính quyền Xô viết.
C. nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết. D. mục tiêu hàng đầu của chính quyền Xô viết.

Câu 4. Sau Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, người đứng đầu Chính quyền Xô viết là

- A. Lê-nin.** B. Xta-lin. C. Pu-tin. D. Goóc-ba-chốp.

Câu 5. Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ hai, khai mạc đêm 25-10-1917 đã ra tuyên bố

- A. thành lập chính quyền Xô viết.** B. thông qua sắc lệnh “Hòa bình”.
C. thông qua sắc lệnh “Ruộng đất”. D. Thông qua chính sách “Kinh tế mới”.

Câu 6. Khi mới thành lập, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết gồm 4 nước Cộng hòa là

- A. Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.**
B. Nga, Hung-ga-ri, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.
C. Nga, Hung-ga-ri, Bung-ra-ri và Ngoại Cáp-ca-dơ.
D. Liên Xô, Hung-ga-ri, Bung-ra-ri và Ngoại Cáp-ca-dơ.

Câu 7. Ngày 30-12-1922, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua bản Tuyên ngôn thành lập Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô Viết tại

- A. Mát-xcơ-va.** B. Xta-ling-grát. C. Pê-tơ-rô-grat. D. Điện Xmô-nui.

Câu 8. Tháng 1-1924, bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô chính thức được

- A. thông qua.** B. biên soạn. C. xoá bỏ. D. có hiệu lực.

Câu 9. Ngày 30-12-1922, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua

- A. Tuyên ngôn thành lập Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.**
B. Hiến pháp đầu tiên của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.
C. Cương lĩnh xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.
D. Báo cáo chính trị và báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng Cộng sản.

Câu 10. Tháng 1-1924, Liên Xô đã thông qua

- A. bản Hiệp ước Liên bang. **B. bản Hiến pháp đầu tiên.**
C. chính sách “kinh tế mới”. D. Sắc lệnh “hòa bình”.

Câu 11. Sự kiện nào sau đây được xem là mở đường cho sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga. **B. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.**
C. Cách mạng Nga năm 1905 - 1907. D. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914).

Câu 12. Theo Hiến pháp (1924) của Liên Xô, ghi nhận việc hợp tác của các nước Cộng hòa Xô viết thành một nhà nước dựa trên cơ sở

- A. thỏa thuận. **B. tự nguyện.** C. bắt buộc. D. thương lượng.

Câu 13. Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922 là

A. quyền dân tộc tự quyết.

B. phân biệt về tôn giáo.

C. thống nhất về văn hóa.

D. phân biệt về chủng tộc.

Câu 14. Sự kiện nào sau đây đánh dấu hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

A. bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua.

B. bản Hiệp ước Liên bang lần đầu tiên được thông qua.

C. Thắng lợi trong đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài.

D. Khi hoàn thành quá trình khôi phục và phát triển kinh tế.

Câu 15. Nguyên nhân quan trọng dẫn đến thắng lợi của các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa trên đất nước Xô viết trong cuộc chiến chống thù trong, giặc ngoài là

A. sự đoàn kết, giúp đỡ nhau.

B. sự ủng hộ từ bên ngoài.

C. có sức mạnh về ngoại giao.

D. có sự ủng hộ của Mỹ.

Câu 16. Hiến pháp (1924) của Liên Xô phản ánh con đường giải quyết vấn đề dân tộc trong một quốc gia nhiều dân tộc, trên cơ sở nguyên tắc

A. bình đẳng và tình hữu nghị giữa các dân tộc.

B. cạnh tranh và hợp tác về kinh tế giữa các dân tộc.

C. tôn trọng chủ quyền lãnh thổ giữa các dân tộc.

D. không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

Câu 17. Trong những năm 1918 - 1921, nhân dân Nga Xô viết đã tiến hành

A. chính sách kinh tế mới do Lê-nin soạn thảo.

B. xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

C. cuộc chiến đấu chống thù trong, giặc ngoài.

D. tiến hành Chiến tranh Vệ quốc chống lại phát xít Đức.

Câu 18. Sự kiện nào dưới đây đánh dấu mốc hoàn thành của quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Nước Nga Xô viết thực hiện chính sách kinh tế mới (tháng 3/1921).

B. Bản Hiệp ước Liên bang được thông qua (tháng 12/1922).

C. Tuyên ngôn thành lập Liên bang Xô viết được thông qua (tháng 12/1922).

D. Bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua (tháng 1/1924).

Câu 19. Mục tiêu của việc thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết là

A. chống lại sự tấn công của 14 nước đế quốc.

B. thực hiện hiệu quả Chính sách Kinh tế mới.

C. hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để cùng phát triển.

D. chống lại cuộc tấn công của phát xít Đức.

Câu 20. Đối với Liên Xô, sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây?

A. Thể hiện sức mạnh đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

B. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.

C. Tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.

D. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

Câu 21. Đối với Liên Xô, sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây?

A. Thể hiện sức mạnh đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

B. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.

C. Tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.

D. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa cho phong trào cách mạng thế giới.

Câu 22. Đối với Liên Xô, sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây?

A. Thể hiện sức mạnh đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

B. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.

C. Tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.

D. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, khu vực Mỹ-La tinh.

Câu 23. Đối với quốc tế, sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây?

A. Thể hiện sức mạnh tình đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Nga.

B. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ La-tinh.

C. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

D. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa cho phong trào cách mạng thế giới.

Câu 24. Đối với quốc tế, sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây?

A. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.

B. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ La-tinh.

C. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

D. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa cho phong trào cách mạng thế giới.

Câu 25. Nội dung nào sau đây **không** phải là tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Sự bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc.

B. Quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc.

C. Xây dựng một cộng đồng anh em giữa các dân tộc.

D. Xây dựng nền chuyên chính dân chủ tư sản.

Câu 26. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa sự ra đời Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Thể hiện sức mạnh đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

B. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.

C. Tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.

D. Đánh dấu chủ nghĩa xã hội được mở rộng về không gian, vùng địa lý.

Câu 27. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) năm 1922?

A. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.

B. Phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới lúc bấy giờ.

C. Đáp ứng được nhiệm vụ cấp bách trong đấu tranh chống ngoại xâm.

D. Chưa phù hợp với nguyện vọng các dân tộc trên đất nước Xô viết.

Câu 28. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Làm thất bại ý đồ và hành động chia rẽ của các thế lực thù địch.

B. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa.

C. Cùng cố và tăng cường vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế.

D. Tạo điều kiện để các nước cộng hòa phát triển kinh tế - xã hội.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đến năm 1922, nước Nga Xô viết và các nước cộng hòa Xô viết đồng minh có sự phát triển không đồng đều về kinh tế, văn hóa, chính trị. Trong khi Nga là nước có nền kinh tế công nghiệp tương đối phát triển (nhờ thực hiện chính sách Kinh tế mới), các nước khác vẫn trong tình trạng nông nghiệp lạc hậu. Các nước cộng hòa Xô viết cũng chưa có sự thống nhất về các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, ... Điều đó đặt ra yêu cầu phải hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để cùng phát triển”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ Cánh diều, tr.21)

a. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập năm 1922 trong bối cảnh kinh tế nước Nga và các nước Xô viết khác có sự phát triển tương đối đồng đều

b. Một trong những nguyên nhân thúc đẩy sự thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết là do nhu cầu hợp tác, giúp đỡ nhau để cùng phát triển

c. Trước khi thành lập Liên bang Xô viết, các nước cộng hòa Xô viết đã có sự thống nhất bước đầu về các chính sách phát triển

d. Năm 1922, kinh tế nước Nga phát triển là do thực hiện chính sách Kinh tế mới do Lê – nin đề xướng

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Liên Xô, nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên, đã tỏ ra có sức mạnh phi thường. Ngay từ khi mới thành lập, Liên Xô chẳng những đập tan được bọn phản cách mạng trong nước, mà còn đánh thắng cuộc can thiệp vũ trang của 14 nước đế quốc, chưa đầy 30 năm sau lại đánh thắng hoàn toàn bọn phát xít Đức – Ý – Nhật, chẳng những bảo vệ được Nhà nước Xô viết mình mà còn góp phần to lớn giải phóng nhiều nước khác, cứu cả loài người khỏi ách nô lệ của chủ nghĩa phát xít”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ Cánh diều, tr.22)

- a. Liên Xô là một trong những nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới
- b. Nhà nước Liên Xô vừa ra đời đã tỏ ra có sức mạnh phi thường từ sau khi đánh bại phát xít
- c. Việc Liên Xô đánh thắng phát xít đã tạo điều kiện cho nhiều nước khác đứng lên tự giải phóng
- d. Đoạn trích đã tóm tắt quá trình thành lập Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tới năm 1922, trên lãnh thổ của nước Nga trước đây đã tồn tại sáu nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa: Nga, U-crai-na, Bê-la-rút, A-déc-bai-gian, Ac-mê-ni-a và Gru-di-A. Đặc điểm nổi bật giữa các nước cộng hoà này là sự phát triển không đồng đều cả về kinh tế, văn hoá và chính trị. Lúc này những vùng công nghiệp như “những hòn đảo nhỏ” trong “đại dương” nông nghiệp to lớn. Các nước cộng hoà vùng Trung Á, Bắc Cápc-a-dơ, Xi-bi-a,... vẫn trong tình trạng hết sức lạc hậu về kinh tế và văn hoá thậm chí có nơi còn tồn tại những tàn tích của quan hệ phong kiến—gia trưởng. Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười đã mang lại sự bình đẳng về chính trị giữa các nước Cộng hoà Xô viết. Nhưng sự bình đẳng ấy chỉ thật sự vững chắc khi dựa trên cơ sở bình đẳng về kinh tế và văn hoá - tức là sự phát triển không ngừng về kinh tế và văn hoá của các dân tộc”.

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), Lịch sử thế giới hiện đại, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr.45 - 46)

- a. Theo đoạn tư liệu, nước Nga Xô viết và các nước cộng hoà Xô viết thành viên không có sự phát triển đồng đều về kinh tế, văn hoá.
- b. Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời (1922) gắn liền với nhu cầu hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau của các nước cộng hoà Xô viết.
- c. Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga đã mang lại sự bình đẳng về kinh tế và văn hoá giữa các nước Cộng hoà Xô viết.
- d. Từ đoạn tư liệu và thực tiễn lịch sử ở nước Nga cho thấy, Liên bang Cộng hoà Xô viết ra đời năm 1922 là một tất yếu lịch sử.

III. TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày sự thành lập chính quyền Xô Viết năm 1917 ở Nga.

Câu 2. Trình bày quá trình hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

Câu 3. Phân tích ý nghĩa việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

Câu 4. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời có phải là một tất yếu lịch sử không? Vì sao?

Câu 5. Sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết tác động đến tình hình chính trị và quan hệ quốc tế như thế nào?

BÀI 4. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NAY

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1. Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô đã tạo điều kiện cho sự ra đời của nhà nước dân chủ nhân dân ở các nước

- A. Đông Âu.
- B. Tây Âu.
- C. Nam Âu.
- D. Bắc Âu.

Câu 2. Năm 1949, quốc gia nào sau đây đã lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội?

- A. Trung Quốc.
- B. Việt Nam.
- C. Triều Tiên.
- D. Cu-ba.

Câu 3. Tháng 12-1978, gắn với sự kiện trọng đại nào ở Trung Quốc?

- A. Xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Xây dựng chủ nghĩa tư bản.

C. Xây dựng dân giàu, nước mạnh.

D. Thực hiện cải cách mở cửa.

Câu 4. Từ năm 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây thực hiện chính sách giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa?

A. Anh.

B. Bru-nây.

C. Liên Xô.

D. Mĩ.

Câu 5. Quốc gia nào sau đây **không** lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từ 1945 đến những năm 70 của thế kỉ XX?

A. Cu-ba.

B. Hàn Quốc.

C. Ba Lan.

D. Lào.

Câu 6. Từ những năm 80 của thế kỉ XX, các nước Đông Âu lâm vào thời kì suy thoái, khủng hoảng trầm trọng về

A. văn hóa, giáo.

B. chính trị, quân sự.

C. quốc phòng an ninh.

D. kinh tế, xã hội.

Câu 7. Năm 2010, quốc gia nào sau đây có nền kinh tế đứng thứ hai thế giới?

A. Hàn Quốc.

B. Triều Tiên.

C. Việt Nam.

D. Trung Quốc.

Câu 8. Những thành tựu trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc cho thấy sự đúng đắn của con đường xây dựng

A. chủ nghĩa xã hội.

B. chủ nghĩa dân tộc.

C. chủ nghĩa yêu nước.

D. chủ nghĩa cơ hội.

Câu 9. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây đi theo con đường xã hội chủ nghĩa?

A. Việt Nam.

B. Liên Xô.

C. Trung Quốc.

D. Cu-ba.

Câu 10. Miền Bắc Việt Nam tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội sau thắng lợi của

A. cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1954.

B. Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết năm 1973.

C. cuộc kháng chiến chống Mĩ và tay sai năm 1975.

D. quá trình thống nhất hai miền Nam – Bắc năm 1976.

Câu 11. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước đã

A. trở thành một hệ thống trên thế giới.

B. trở thành siêu cường số một thế giới.

C. bị xoá bỏ hoàn toàn trên thế giới.

D. lan rộng sang các nước ở Tây Âu.

Câu 12. Nguyên nhân cơ bản dẫn tới sự khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu là do

A. tiến hành cải tổ muộn, gặp khó khăn khi tiến hành cải tổ.

B. không tiến hành cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại.

C. đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.

D. sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong nước.

Câu 13. Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu là

A. sự chống phá của các thế lực thù địch.

B. chưa bắt kịp sự phát triển khoa học – kĩ thuật.

C. thiếu dân chủ và công bằng xã hội.

D. phạm phải nhiều sai lầm khi cải tổ.

Câu 14. Trọng tâm của công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc (từ tháng 12 - 1978) là

A. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

B. lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm.

C. chú trọng phát triển văn hóa, giáo dục.

D. tập trung cải cách triệt để về kinh tế.

Câu 15. Một trong những biểu hiện chứng tỏ Liên Xô là thành trì của cách mạng thế giới từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX là gì?

A. Tích cực giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.

B. Trực tiếp đối đầu với các cường quốc phương Tây.

C. Làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.

D. Thúc đẩy sự hình thành xu thế hợp tác toàn cầu.

Câu 16. Sự kiện nào sau đây đánh dấu chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước trở thành một hệ thống thế giới?

A. Thắng lợi của cuộc cách mạng Cu-ba đã lật đổ chế độ độc tài Batixta năm 1959.

B. Thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu (1945 – 1949).

C. Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (1945).

D. Nội chiến ở Trung Quốc kết thúc, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1949).

Câu 17. Từ 1991, nước Cộng hòa Cu-ba đã phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, đặc biệt là

- A. sự chống phá của các thế lực thù địch trong nước. B. chính quyền độc tài thân Mỹ chưa bị lật đổ.
C. con đường xã hội chủ nghĩa chưa có tính ưu việt. D. lệnh cấm vận kéo dài của Mỹ và phương Tây.

Câu 18. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng đường lối mới trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978?

- A. Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm. B. Tiến hành cải cách và mở cửa.
C. Xây dựng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. D. Thực hiện đường lối “Ba ngọn cờ hồng”.

Câu 19. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng, sụp đổ của chế độ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu?

- A. Không bắt kịp bước phát triển của khoa học - kỹ thuật tiên tiến trên thế giới.
B. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, kinh tế tập trung, quan liêu.
C. Người dân không đồng tình, ủng hộ và tin tưởng vào chế độ chủ nghĩa xã hội.
D. Sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong nước và các thế lực bên ngoài nước.

Câu 20. Nội dung nào sau đây **không** phải là thành tựu to lớn về kinh tế - xã hội của Trung Quốc từ khi cải cách mở cửa đến nay?

- A. Bình quân tăng trưởng vượt xa mức trung bình của thế giới.
B. Có những trung tâm công nghệ cao, đặc khu kinh tế hàng đầu châu Á.
C. Trở thành một cường quốc đối mới sáng tạo đứng đầu thế giới.
D. Đạt được những tiến bộ vượt bậc trong lĩnh vực công nghệ mới.

Câu 22. Trong những năm 1944 -1945, điều kiện khách quan thuận lợi nào đã thúc đẩy nhân dân các nước Đông Âu nổi dậy giành chính quyền, thành lập nhà nước dân chủ nhân dân?

- A. Phát xít Đức chuyển hướng tấn công sang đánh chiếm các nước ở Bắc Âu và Tây Âu.
B. Sự viện trợ về mọi mặt của các nước xã hội chủ nghĩa như: Liên Xô, Trung Quốc,...
C. Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít ở châu Âu.
D. Phe Đồng minh suy yếu, liên tục thất bại và buộc phải rút khỏi mặt trận Đông Âu.

Câu 23. Trong những năm 1945 -1949, các nước Đông Âu đã hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân thông qua việc tiến hành nhiều chính sách tiến bộ, ngoại trừ việc

- A. tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. B. quốc hữu hóa các nhà máy, xí nghiệp của tư bản.
C. ban hành các quyền tự do, dân chủ. D. cải cách ruộng đất.

Câu 24. Từ năm 1949 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, các nước Đông Âu

- A. đạt được nhiều thành tựu trong xây dựng chủ nghĩa xã hội.
B. thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng dân chủ nhân dân.
C. lâm vào suy thoái, khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng.
D. tiến hành cải cách để đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng.

Câu 25. Năm 1949, Trung Quốc đã

- A. lâm vào suy thoái, khủng hoảng nghiêm trọng về kinh tế - xã hội.
B. lựa chọn con đường phát triển đất nước theo hướng tư bản chủ nghĩa.
C. tiến hành cải cách mở cửa để đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng.
D. hoàn thành thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 26. Hiện nay, quốc gia nào ở châu Á đi theo con đường xã hội chủ nghĩa?

- A. Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. B. Cộng hòa In-đô-nê-xi-a. C. Đại Hàn Dân Quốc. D. Nhật Bản.

Câu 27. Từ năm 1961, Cu-ba

- A. bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội. B. phá bỏ được sự bao vây, cấm vận của Mỹ.
C. bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ. D. tiến hành công cuộc đổi mới đất nước.

Câu 28. Từ nửa cuối những năm 70 -đầu những năm 80 của thế kỉ XX, các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô

- A. bước vào giai đoạn phát triển đỉnh cao.
B. ra đời và bước đầu đạt được nhiều thành tựu.
C. lâm vào suy thoái, khủng hoảng trên nhiều lĩnh vực.

D. tiến hành cải cách, đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng.

Câu 29. Chế độ xã hội chủ nghĩa sụp đổ ở Liên Xô vào thời gian nào?

A. 1990.

B. 1991.

C. 1992.

D. 1993.

Câu 30. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ sau năm 1991 tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh ở những quốc gia nào sau đây?

A. Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cu-ba.

B. Trung Quốc, Nga, Việt Nam, Lào.

C. Hàn Quốc, Triều Tiên, Việt Nam, Cu-ba.

D. Lào, Cu-ba, Hàn Quốc, Nhật Bản.

Câu 31. Thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cu-ba từ năm 1991 đã chứng minh

A. sức sống của chủ nghĩa xã hội trong một thế giới có nhiều biến động.

B. chủ nghĩa tư bản không còn là một hệ thống duy nhất trên thế giới.

C. chủ nghĩa xã hội ngày càng phát triển và mở rộng về không gian địa lí.

D. chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống trên phạm vi thế giới.

Câu 32. Những thành tựu của công cuộc đổi mới, cải cách ở các nước châu Á, khu vực Mỹ La-tinh là cơ sở để khẳng định

A. con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

B. chủ nghĩa xã hội ngày càng phát triển và mở rộng về không gian địa lí.

C. chủ nghĩa tư bản không còn là một hệ thống duy nhất trên thế giới.

D. chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống trên phạm vi thế giới.

Câu 33. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng thành tựu mà nhân dân Trung Quốc đạt được trong công cuộc cải cách mở cửa (từ năm 1978 đến nay)?

A. Xây dựng được hệ thống lí luận về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.

B. Xây dựng được nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp.

C. Trở thành quốc gia thứ 3 trên thế giới có tàu đưa con người bay vào vũ trụ.

D. Vai trò và vị thế quốc tế của Trung Quốc ngày càng được nâng cao.

Câu 34. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc (từ năm 1978 đến nay)?

A. Chứng tỏ sức sống của chủ nghĩa xã hội.

B. Nâng cao vị thế quốc tế của Trung Quốc.

C. Để lại nhiều kinh nghiệm cho các nước khác.

D. Củng cố tiềm lực cho hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Câu 35. Điểm giống nhau cơ bản giữa cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc (1978) và công cuộc đổi mới ở Việt Nam (1986) là gì?

A. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm.

B. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

C. Chỉ chú trọng phát triển văn hóa, giáo dục.

D. Tập trung cải cách triệt để về kinh tế.

Câu 36. Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc (1978), công cuộc cải tổ của Liên Xô (1985 - 1991) và đổi mới đất nước ở Việt Nam (1986) là gì?

A. Củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

B. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, tiến hành cải cách mở cửa.

C. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm; thực hiện đa nguyên, đa đảng.

D. Tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.

Câu 37. Từ cuối thế kỷ XX, vị thế của Trung Quốc không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế là do

A. sự điều chỉnh chính sách đối ngoại và bình thường hóa quan hệ với nhiều nước.

B. sở hữu nhiều vũ khí hạt nhân và công nghệ quốc phòng nhiều nhất trên thế giới.

C. ra sức thực hiện “giấc mơ Trung Hoa”, âm mưu làm bá chủ trên toàn thế giới.

D. thường xuyên gây ra nhiều cuộc chiến tranh xâm và nô dịch các nước láng giềng.

Câu 38. Từ sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, Việt Nam rút ra bài học gì cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay?

A. Cải tổ, đổi mới về kinh tế - xã hội trước tiên, sau đó mới cải tổ về chính trị.

B. Duy trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, không chấp nhận đa nguyên chính trị.

C. Thực hiện chính sách “đóng cửa” nhằm hạn chế ảnh hưởng từ bên ngoài.

D. Xây dựng nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa để phát triển kinh tế.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 33: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ năm 1991, sau sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu và sự tan rã của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết, chủ nghĩa xã hội không còn là một hệ thống thế giới. Tuy vậy, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một số nước như Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cu – ba... vẫn tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, bộ Cánh diều, tr. 26)

a. Từ năm 1991 đến nay, hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới không còn tồn tại nữa

b. Năm 1991, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu bị sụp đổ

c. Hiện nay, một số quốc gia trên thế giới như Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Campuchia vẫn kiên định con đường xã hội chủ nghĩa

d. Sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu cho thấy những hạn chế, sai lầm trong học thuyết Mác – Lênin

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhận định của nhà kinh tế học người Mỹ gốc Nga (đạt giải Nô – ben kinh tế năm 1973) Vát – xi – li Lê – ôn – ti – ép: Kinh tế Liên Xô vào thập niên 1980 như “một con thuyền không thể đón gió” và dự báo nước này phải có những cải cách kịp thời. Ông cũng chỉ trích hệ thống tài chính Mỹ vào thời điểm đó – vốn không bị chính phủ kiểm soát, cho rằng kinh tế Mỹ như “con thuyền ra khơi mà không có bản đồ và la bàn”. Ông tin rằng cả hai hệ thống kinh tế Liên Xô và Mỹ đều cần cải cách. Đối với Liên Xô lúc đó đáng lẽ phải thực hiện bước quá độ từ kinh tế tập trung sang kinh tế thị trường một cách từ từ, dưới sự giám sát của chính quyền. Tuy nhiên, trên thực tế, hệ thống kinh tế Liên Xô đã bị đốt cháy thành tro và hệ thống thị trường ở Nga về sau đã phải xây dựng lại từ đầu”

(Sách giáo viên Lịch sử 11, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tr. 73 – 74)

a. Đoạn trích phản ánh một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô

b. Kinh tế Liên Xô vào thập niên 1980 phát triển mạnh mẽ, trong khi hệ thống tài chính Mỹ lại đang khủng hoảng

c. Nếu Liên Xô không tiến hành cải cách thì chắc chắn kinh tế Liên Xô sẽ không bị “đốt cháy thành tro” và Liên Xô sẽ không bị sụp đổ

d. Theo tác giả, vào thập niên 1980, Liên Xô cần chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang kinh tế thị trường một cách nhanh chóng, ồ ạt

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Hội nghị Trung ương 3 (khóa XI) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (12/1978) đã quyết định thực hiện cải cách, mở cửa, xây dựng hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa. Đường lối này được nâng lên thành đường lối chung tại Đại hội XII (1982) và Đại hội XIII (1987) của Đảng Cộng sản Trung Quốc: lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, tiến hành cải cách, mở cửa, chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa linh hoạt hơn nhằm hiện đại hóa và xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, với mục tiêu biến Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ và văn minh”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, bộ Cánh diều, tr. 27)

a. Tại Đại hội XI (1978), Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã quyết định cải cách, mở cửa đất nước

b. Công cuộc cải cách, mở cửa của Trung Quốc nhằm mục tiêu cuối cùng là chuyển đổi cách thức hoạt động của nền kinh tế theo hướng hiện đại

c. Nội dung đường lối cải cách – mở cửa ở Trung Quốc được xây dựng và hoàn thiện trong khoảng thời gian từ 1978 đến 1987

d. Trong nội dung đường lối cải cách, mở cửa, Trung Quốc xác định sẽ xây dựng một mô hình xã hội chủ nghĩa mang màu sắc riêng của đất nước mình

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 2020, 75% thành phố của Trung Quốc với dân số 500 nghìn người trở lên có đường sắt cao tốc. Trong khi đó, ở Tây Ban Nha, quốc gia có mạng lưới đường sắt tốc độ cao lớn nhất châu Âu và đứng thứ 2 toàn cầu chỉ có hơn 3 nghìn km đường sắt chuyên dụng đáp ứng tàu tốc độ 250km/h. Ở Vương quốc Anh chỉ có 107km, trong khi ở Mỹ chỉ có 1 tuyến đường sắt gần như đủ tiêu chuẩn cho tàu cao tốc. Đến cuối năm 2021, tổng chiều dài đường sắt của Trung Quốc đã lên đến 150 nghìn km, bao gồm 40 nghìn km đường sắt cao tốc. Đường sắt cao tốc Trung Quốc hiện chiếm 66,3% tổng chiều dài đường sắt cao tốc trên toàn thế giới”

(Theo Tạp chí Giao thông vận tải, Trung Quốc đã trở thành cường quốc đường sắt cao tốc như thế nào?)

- a. Hiện nay, Trung Quốc là quốc gia có mạng lưới đường sắt cao tốc phát triển nhất thế giới
- b. Tổng chiều dài đường sắt cao tốc của Trung Quốc nhiều hơn tổng chiều dài đường sắt cao tốc của Tây Ban Nha, Anh, Mỹ cộng lại
- c. Đoạn trích phản ánh một trong những thành tựu nổi bật về khoa học – kĩ thuật và phát triển cơ sở hạ tầng của Trung Quốc hiện nay

d. Năm 2020, toàn bộ các thành phố của Trung Quốc đều có hệ thống đường sắt cao tốc bao phủ

III. TỰ LUẬN

Câu 1. Trình sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991.

Câu 2. Hãy phân tích những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô.

Câu 3. Sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu để lại những bài học gì đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay?

Câu 4. Nêu nét chính về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay.

Câu 5. Từ năm 1991 đến nay, những quốc gia nào kiên định đi lên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trình bày những thành tựu chính và ý nghĩa của công cuộc cải cách và mở cửa ở Trung Quốc. Hãy nêu những hành động cụ thể mà em có thể làm để đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Câu 6. Đảng Cộng sản Trung Quốc xác định trung tâm của công cuộc cải cách, mở cửa (từ năm 1978) là phát triển lĩnh vực nào? Nêu những thành tựu tiêu biểu mà Trung Quốc đạt được trên lĩnh vực đó.

Câu 7. Những thành tựu trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc từ năm 1978 đến nay đã để lại những bài học kinh nghiệm gì cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

CHỦ ĐỀ 3: QUÁ TRÌNH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á

BÀI 5: QUÁ TRÌNH XÂM LƯỢC VÀ CAI TRỊ CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DÂN Ở ĐÔNG NAM Á

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1. Từ thế kỉ XVI, các nước phương Tây bắt đầu xâm nhập vào khu vực Đông Nam Á thông qua hoạt động

A. buôn bán và truyền giáo.

B. đầu tư phát triển kinh tế.

C. mở rộng giao lưu văn hóa.

D. xây dựng cơ sở hạ tầng.

Câu 2. Các nước thực dân phương Tây xâm lược Đông Nam Á trong bối cảnh phần lớn các nước ở đây

A. có nền kinh tế phát triển mạnh mẽ.

B. có tình hình chính trị, xã hội ổn định

C. chế độ phong kiến phát triển đỉnh cao.

D. chế độ phong kiến suy thoái, khủng hoảng.

Câu 3. Giữa thế kỉ XVI, Phi-líp-pin bị thực dân phương Tây nào xâm lược và thống trị?

A. Anh.

B. Pháp.

C. Hà Lan.

D. Tây Ban Nha.

Câu 4. Cuối thế kỉ XVI, thực dân Hà Lan tiến hành xâm lược quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á?

A. Miến Điện.

B. In-đô-nê-xi-a.

C. Xin-ga-po.

D. Cam-pu-chia.

Câu 5. Cuối thế kỉ XIX, Việt Nam, Lào, Campuchia đã trở thành thuộc địa của thực dân

A. Anh **B. Pháp** C. Tây Ban Nha D. Bồ Đào Nha

Câu 6. Đầu thế kỉ XX, hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á đều trở thành

- A. các nước dân chủ cộng hòa độc lập **B. thuộc địa của thực dân phương Tây.**
C. trung tâm hàng hải lớn trên thế giới. D. các quốc gia phong kiến độc lập, tự chủ

Câu 7. Sự kiện nào sau đây đã mở đầu quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân ở khu vực Đông Nam Á?

A. Bồ Đào Nha đánh chiếm Ma – lacc – ca (Ma – lai – xi – a)

B. Tây Ban Nha xâm lược và thống trị Phi – lip – pin

C. Thực dân Pháp đánh chiếm Đà Nẵng (Việt Nam)

D. Hà Lan xâm lược In – đô – nê – xi – a

Câu 8. Một trong những chính sách cai trị về kinh tế của thực dân phương Tây đối với các nước Đông Nam Á từ cuối thế kỉ XIX là

A. vơ vét tài nguyên thiên nhiên.

B. đưa quân đội trực tiếp cai trị.

C. tập trung phát triển công nghiệp nặng.

D. truyền bá và áp đặt Thiên chúa giáo

Câu 9. Một trong những chính sách cai trị về văn hóa, xã hội của thực dân phương Tây đối với các nước Đông Nam Á từ cuối thế kỉ XIX là

A. thực hiện chính sách chia để trị

B. cử học sinh giỏi đi du học phương Tây.

C. thực hiện chính sách ngu dân.

D. xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại.

Câu 10. Công cuộc cải cách toàn diện ở nước Xiêm cuối thế kỉ XIX chủ yếu được tiến hành dưới thời trị vì của vua

A. Rama V.

B. Nô - rô - đôm.

C. Minh Trị.

D. Quang Tự.

Câu 11. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng bối cảnh lịch sử của vương quốc Xiêm cuối thế kỉ XIX?

A. Đất nước phát triển mạnh theo con đường tư bản chủ nghĩa.

B. Đứng trước sự đe dọa xâm lược của thực dân phương Tây.

C. Chế độ phong kiến bước vào thời kì phát triển thịnh đạt.

D. Các cuộc khởi nghĩa của nông dân diễn ra liên tiếp.

Câu 12. Trong công cuộc cải cách cuối thế kỉ XIX, chính phủ Xiêm đã thực hiện chính sách nào sau đây về mặt văn hóa – giáo dục?

A. Xây dựng hệ thống luật pháp hiện đại

B. Thành lập các trường đại học hiện đại

C. Xóa bỏ chế lao dịch và nô lệ vì nợ

D. Phát triển nông nghiệp và giảm thuế

Câu 13. Trong công cuộc cải cách cuối thế kỉ XIX, chính phủ Xiêm đã thực hiện chính sách nào sau đây về mặt kinh tế?

A. Khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghiệp, giao thông

B. Công bố chương trình giáo dục quốc gia đầu tiên ở Xiêm

C. Cắt nhượng một số vùng lãnh thổ thuộc ảnh hưởng của Xiêm.

D. Xây dựng mô hình nhà nước thống nhất, tập trung, hiện đại

Câu 14. Trong công cuộc cải cách cuối thế kỉ XIX, chính phủ Xiêm đã thực hiện chính sách nào sau đây về mặt chính trị?

A. Khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghiệp, giao thông

B. Công bố chương trình giáo dục quốc gia đầu tiên ở Xiêm

C. Cắt nhượng một số vùng lãnh thổ thuộc ảnh hưởng của Xiêm.

D. Xây dựng mô hình nhà nước thống nhất, tập trung, hiện đại

Câu 15. Nhận thức được mối đe dọa của chủ nghĩa thực dân và nhu cầu phát triển đất nước, từ nửa sau thế kỉ XIX, triều đình Xiêm đã có hoạt động nào sau đây?

A. Tiến hành công cuộc cải cách đất nước theo hướng hiện đại

B. Mở lớp dạy tiếng Anh và tiếng Pháp cho quan lại theo học

C. Mua các phát minh của nước ngoài ứng dụng vào sản xuất

D. Cắt một phần đất đai cho Anh và Pháp để đổi lấy hòa bình

Câu 16. Nội dung nào sau đây **không phải** là thủ đoạn cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á?

A. Vơ vét của cải, bóc lột về kinh tế

B. Xây dựng nhà tù nhiều hơn trường học

C. Thi hành chính sách “chia để trị”.

D. Xây dựng hạ tầng phục vụ người bản địa

Câu 17. Đầu **không** phải là thủ đoạn thực dân phương Tây thực hiện để xâm nhập vào khu vực Đông Nam Á từ thế kỉ XVI?

A. Buôn bán.

B. Truyền đạo.

C. Cải cách.

D. Chiến tranh xâm lược.

Câu 18. Trong quá trình thống trị hơn 3 thế kỉ ở Phi -lip – pin, thực dân Tây Ban Nha đã

A. Áp đặt và mở rộng Hồi giáo

B. Xây dựng nhiều trường đại học hiện đại

C. Áp đặt và mở rộng Thiên chúa giáo

D. Phát triển văn hóa truyền thống Philippin

Câu 19. Những cải cách của triều đình Xiêm cuối thế kỉ XIX được tiến hành theo mô hình của

A. Nhật Bản.

B. Trung Quốc.

C. phương Tây.

D. Ấn Độ.

Câu 20. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa công cuộc cải cách ở Xiêm cuối thế kỉ XIX?

A. Thúc đẩy nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Xiêm phát triển mạnh

B. Giúp Xiêm trở thành đế quốc hùng mạnh duy nhất ở châu Á.

C. Lật đổ hoàn toàn chế độ phong kiến, thiết lập chế độ Cộng hòa

D. Giúp Xiêm trở thành một trong ba trung tâm kinh tế của thế giới.

Câu 21. Vùng đất đầu tiên ở Đông Nam Á bị thực dân phương Tây xâm lược là

A. bán đảo Sơn Trà – Đà Nẵng (Việt Nam).

B. Ma – lacc – ca (Ma – lai – xi – a)

C. Tiểu quốc Hồi giáo Kê – đa (In – đô – nê – xi – a).

D. Thương cảng Xin – ga – po

Câu 22. “Chúng lập ra ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết”

(*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, trang 2,3)

Đoạn tư liệu trên phản ánh chính sách cai trị của thực dân Pháp ở Việt Nam trên lĩnh vực nào?

A. Văn hóa

B. Tôn giáo

C. Kinh tế

D. Chính trị

Câu 23. Chính sách bóc lột của các nước thực dân phương Tây đã làm cho kinh tế các nước Đông Nam Á

A. lạc hậu.

B. phát triển.

C. hội nhập quốc tế.

D. khủng hoảng thừa.

Câu 24. Một trong những cơ hội thuận lợi để các nước tư bản phương Tây tiến hành xâm lược các nước Đông Nam Á (thế kỉ XVI- XIX) là các quốc gia phong kiến ở đây

A. giàu tài nguyên.

B. suy yếu, khủng hoảng.

C. có vị trí chiến lược.

D. vừa mới hình thành.

Câu 25. Hầu hết người dân thuộc địa các nước Đông Nam Á đều mù chữ. Ở Mã Lai, năm 1931 chỉ có 8,5% dân số biết chữ; ở Việt Nam, năm 1926 chỉ có khoảng 6% trẻ em ở độ tuổi đi học được tới trường, hơn 90% dân số không biết chữ.

(*SGK Lịch sử 11*, Bộ kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, 2023, tr.33)

Thực trạng trên là hệ quả trực tiếp của chính sách nào sau đây của thực dân phương Tây ở các nước Đông Nam Á?

A. Ngu dân

B. Tăng thuế

C. Độc chiếm thị trường

D. Chia để trị

Câu 26. Sau cuộc chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha (1898), Phi-lip-pin trở thành thuộc địa của

A. Mỹ.

B. Tây Ban Nha.

C. Bồ Đào Nha.

D. Pháp.

Câu 27. Về mặt chính trị, sau khi hoàn thành xâm lược Đông Nam Á, các nước thực dân phương Tây đã thi hành chính sách nào sau đây?

A. chia để trị.

B. tăng thuế.

C. đồng hóa văn hóa.

D. tập trung khai mỏ.

Câu 28. Quốc gia nào sau đây đã mở đầu cho quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á

A. Bồ Đào Nha.

B. Tây Ban Nha.

C. Anh.

D. Pháp.

Câu 29. Trong chính sách cai trị về văn hóa - giáo dục ở Đông Nam Á từ cuối thế kỉ XIX, thực dân phương Tây đã

A. kìm hãm người dân thuộc địa trong tình trạng lạc hậu. B. phát triển kinh tế ở những nơi có điều kiện phù hợp.

C. chú trọng xây dựng hệ thống đường giao thông. D. xây dựng nhiều trường đại học có quy mô lớn

Câu 30. Vào giữa thế kỉ XIX, Vương quốc Xiêm đứng trước sự đe dọa xâm lược của

A. thực dân phương Tây. B. phong kiến Trung Quốc. C. quân phiệt Nhật Bản. D. đế quốc Mông Cổ.

Câu 31. Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập tương đối về chính trị vì một trong những lí do nào sau đây ?

A. Do thực hiện đường lối ngoại giao mềm dẻo. B. Do Xiêm là nước có tiềm lực mạnh về kinh tế.
C. Xiêm liên minh quân sự chặt chẽ với nước Mỹ. D. Xiêm đã tiến hành cuộc cách mạng tư sản sớm.

Câu 32. Về chính trị, sau khi thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã

A. duy trì thế lực phong kiến địa phương. B. thiết lập chế độ độc tài quân sự
C. xây dựng chế độ quân chủ lập hiến. D. đưa giai cấp vô sản lên nắm quyền.

Câu 33. Chính sách cai trị của chủ nghĩa thực dân đưa đến nhiều thay đổi với các quốc gia Đông Nam Á, ngoại trừ

A. Một số cơ sở hạ tầng được xây mới phục vụ cho nhân dân thuộc địa.
B. Các yếu tố văn hóa được thúc đẩy phát triển: tôn giáo, chữ viết, giáo dục, ...
C. Nền sản xuất tư bản chủ nghĩa được du nhập vào nền kinh tế thuộc địa.

D. Gắn kết thị trường khu vực Đông Nam Á với thị trường thế giới.

Câu 34. Đặc điểm quá trình xâm lược của các nước đế quốc ở khu vực Đông Nam Á là gì?

A. Diễn ra nhanh, dồn dập từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.
B. Có sự tranh chấp gay gắt giữa các nước đế quốc.
C. Kéo dài liên tục từ thế kỉ XVI đến hết thế kỉ XIX.

D. Sự phân chia thuộc địa giữa các nước đế quốc không đồng đều.

Câu 35. Sau cải cách của vua Rama V, thể chế chính trị ở Xiêm đã có sự biến đổi như thế nào?

A. Quân chủ lập hiến. B. Quân chủ chuyên chế.
C. Cộng hòa đại nghị. D. Cộng hòa tổng thống.

Câu 36. Xây dựng mô hình nhà nước thống nhất và tập trung theo hướng hiện đại hóa là một nội dung cải cách ở Xiêm thuộc lĩnh vực

A. Chính trị. B. Kinh tế. C. Xã hội. D. Văn hóa.

Câu 37. Quá trình xâm lược và biến Đông Nam Á thành thuộc địa vào cuối thế kỉ XIX với vai trò nổi bật của các quốc gia thực dân nào?

A. Anh và Pháp. B. Mỹ và Hà Lan. C. Anh và Tây Ban Nha. D. Pháp và Bồ Đào Nha.

Câu 38. Thuộc địa duy nhất của chủ nghĩa thực dân phương Tây ở Đông Nam Á được phát triển thành trung tâm thương mại là

A. Xin ga po. B. Xiêm. C. Mã Lai. D. Việt Nam.

Câu 39. Ý nào sau đây không phải là đặc điểm của cuộc cải cách của Xiêm cuối thế kỉ XIX ?

A. Chính quyền là sự liên minh giữa quý tộc phong kiến và tư sản.
B. Giai cấp lãnh đạo là quý tộc phong kiến bị tư sản hóa.
C. Mục đích nhằm giành độc lập dân tộc đưa đất nước phát triển.
D. Là một mạng dân chủ tư sản chưa triệt để.

Câu 40. Xiêm trở thành vùng đệm giữa hai hệ thống thuộc địa Anh - Pháp là do có vị trí địa lý tiếp giáp giữa

A. Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo. B. Đông Dương và biển.
C. đất liền và lục địa châu Á. D. thuộc địa của Anh và Mỹ ở Đông Nam Á.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Điểm chung của chính sách thống trị thực dân ở Đông Nam Á là khai thác, vơ vét và bóc lột các quốc gia trong khu vực bằng chính sách thuế khóa đánh vào các tầng lớp nhân dân bản địa, cướp ruộng đất lập đồn điền, bóc lột sức người, khai thác tài nguyên; thông qua khai thác triệt để sản phẩm nông nghiệp, tiếp tục

đầu tư để bóc lột lâu dài trong công nghiệp... Vì vậy, cao su, cà phê, chè, lúa gạo là những sản vật đặc trưng của Đông Nam Á được thực dân phương Tây chú ý khai thác từ sớm”

(Lương Ninh (Chủ biên), *Đông Nam Á: Lịch sử từ nguyên thủy đến ngày nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018, tr.337)

a. Đoạn trích cung cấp thông tin về chính sách khai thác, bóc lột của thực dân phương Tây đối với khu vực Đông Nam Á.

b. Trong công nghiệp, thực dân phương Tây tìm cách vơ vét, bòn rút các nước Đông Nam Á thông qua việc cướp ruộng đất lập đồn điền.

c. Những sản vật được coi là thế mạnh của các nước Đông Nam Á được thực dân phương Tây chú ý đầu tư khai thác sớm để thu lợi nhuận cao.

d. Khai thác tài nguyên thiên nhiên không phải là điểm chung trong chính sách cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

... Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân. Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

... Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến tận xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều”.

(Hồ Chí Minh, *Tuyên ngôn Độc lập*, trích trong: Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.1 – 2)

a. Đoạn trích trong bản Tuyên ngôn Độc lập của Hồ Chí Minh tập trung tố cáo tội ác của phát xít Nhật trong quá trình thống trị Việt Nam.

b. Những tội ác của chính quyền thực dân đối với nhân dân ta được thể hiện toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục.

c. Một trong những chính sách cai trị của chính quyền thực dân được nhắc đến trong đoạn trích là chính sách “chia để trị”

d. ... “ràng buộc dư luận”, “chính sách ngu dân”, “dùng thuốc phiện, rượu cồn” là những chính sách và tội ác của chính quyền thực dân trên lĩnh vực chính trị.

Câu 3 : Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tại Bảo tàng hàng hải ở Ma – lắ – ca (Ma – lai – xi – a), mô hình con tàu Phlo đơ Ma của Bồ Đào Nha bị đắm ở Ma – lắ – ca thu hút sự chú ý của đông đảo khách tham quan. Đây là một trong số những con tàu thuộc hạm thuyền hùng mạnh của thực dân Bồ Đào Nha tấn công xâm lược Vương quốc Ma – lắ – ca, cũng là một thương cảng sầm uất ở Đông Nam Á vào năm 1511. Sự kiện này đã mở đầu cho quá trình xâm lược và thống trị kéo dài nhiều thế kỉ của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.29)

a. Đoạn trích tập trung phản ánh sự phát triển của du lịch tại thành phố biển Ma – lắ – ca

b. Bồ Đào Nha là nước thực dân phương Tây đầu tiên xâm lược khu vực Đông Nam Á

c. Thực dân phương Tây bắt đầu quá trình xâm lược khu vực Đông Nam Á từ thế kỉ XV

d. Một trong những nguyên nhân khiến Bồ Đào Nha xâm lược Ma – lắ – ca vì đây là một hải cảng sầm uất ở biển Đông

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chính quyền thực dân thường chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng miền với các hình thức cai trị khác nhau và do đó, dân cư mỗi vùng trong một nước lại chịu nhiều hình thức cai trị khác nhau, tạo ra sự mâu thuẫn giữa họ với nhau để thực dân dễ bề cai trị... Ví dụ, khi thống trị ở Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Bru-nây, thực dân Anh đã hoà trộn ba khu vực này vào nhau, sau đó chia thành bốn khu vực mới với chế độ cai trị khác nhau.”

(Theo Lương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Giáo dục, 2005, tr. 233-234)

- a. Đoạn trích tóm tắt quá trình thực dân Anh xâm lược một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á
- b. “Chính quyền thực dân thường chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng miền với các hình thức cai trị khác nhau...” là biểu hiện rõ nét của chính sách “chia để trị”
- c. Chính quyền thực dân chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng miền với các hình thức cai trị khác nhau nhằm mục đích chia rẽ khối đoàn kết dân tộc ở các nước thuộc địa
- d. “Chia để trị” là chính sách cai trị độc đáo, khác biệt của thực dân Anh so với các nước thực dân khác trong quá trình cai trị Đông Nam Á.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Thế kỉ XVI, các mặt hàng hương liệu như tiêu, gừng, đinh hương, nhục đậu khấu, trầm hương, ... của Đông Nam Á có sức hút mạnh mẽ đối với châu Âu. Bồ Đào Nha là cường quốc đầu tiên chinh phục quốc gia Hồi giáo Ma – lacc – ca (năm 1511). Nhanh chóng, người Hà Lan chiếm Ma – lacc – ca từ tay người Bồ Đào Nha (năm 1641), thiết lập thành phố Ba – ta – vi – a thông qua công ty Đông Ấn; Tây Ban Nha bắt đầu thực dân hóa Phi – lip – pin từ năm 1542; công ty Đông Ấn Anh chiếm Xin – ga – po, làm cơ sở thương mại chính của người Anh để cạnh tranh với người Hà Lan”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ chân trời sáng tạo, tr.30)

- a. Đoạn trích phản ánh quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây đối với khu vực Đông Nam Á lục địa từ thế kỉ XVI
- b. Phi – lip – pin bị thực dân Tây Ban Nha xâm lược từ giữa thế kỉ XVI
- c. Quốc gia Hồi giáo Ma – lacc – ca từng là thuộc địa của Bồ Đào Nha và Hà Lan
- d. Đông Nam Á là khu vực có nguồn hương liệu phong phú, có giá trị cao nên đã nhanh chóng trở thành đối tượng xâm lược của thực dân phương Tây

Câu 6: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Công cuộc xâm lược Đông Nam Á của thực dân phương Tây diễn ra trong khoảng gần bốn thế kỉ. Từ thế kỉ XVI, bằng nhiều thủ đoạn khác nhau, từ xâm nhập thị trường đến các cuộc chiến tranh xâm lược và cạnh tranh quyết liệt với nhau, đến đầu thế kỉ XX, thực dân phương Tây, các nước thực dân phương Tây đã hoàn thành quá trình thôn tính Đông Nam Á. Đến đầu thế kỉ XX, các nước trong khu vực đều trở thành thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, trừ Vương quốc Xiêm giữ được nền độc lập nhưng bị lệ thuộc nước ngoài về nhiều mặt và trở thành “vùng đệm” giữa khu vực thuộc địa của Anh và Pháp

- a. Quá trình xâm lược của thực dân phương Tây đối với khu vực Đông Nam Á diễn ra trong thời gian dài, từ thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX
- b. Chiến tranh xâm lược là hình thức duy nhất các nước thực dân phương Tây sử dụng để xâm lược Đông Nam Á
- c. Đến đầu thế kỉ XX, Xiêm là quốc gia duy nhất khu vực Đông Nam Á giữ được độc lập hoàn toàn trước làn sóng xâm lược của thực dân phương Tây
- d. Trong quá trình xâm lược Đông Nam Á, các nước thực dân phương Tây có sự cạnh tranh quyết liệt với nhau.

Câu 7: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ năm 1892, Ra – ma V tiến hành cuộc cải cách hành chính. Sau khi cử nhiều đoàn đi nghiên cứu thể chế của một số nước châu Âu, giai cấp thống trị Xiêm coi mô hình nhà nước quân chủ lập hiến của đế quốc Đức là phù hợp với tình hình Xiêm. Vua vẫn là người có quyền lực tối cao trong toàn quốc. Bên cạnh vua có Hội đồng nhà nước đóng vai trò cơ quan tư vấn, khởi thảo luật pháp. Bộ máy hành pháp của triều đình được thay thế bằng Hội đồng Chính phủ gồm 12 bộ trưởng”

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử Vương quốc Thái Lan*, NXB Giáo dục, 1994, tr.92)

- a. Đoạn trích cung cấp thông tin về cải cách của vua Ra – ma V trên tất cả mọi lĩnh vực
- b. Cuộc cải cách hành chính của vua Ra – ma V bắt đầu được tiến hành từ cuối thế kỉ XVIII
- c. Thể chế nhà nước quân chủ lập hiến mà Xiêm xây dựng từ cuộc cải cách của vua Ra – ma V là học tập theo mô hình của phương Tây

d. Với cải cách của vua Ra- ma V, Hội đồng nhà nước đóng vai trò lập pháp, còn Hội đồng Chính phủ đóng vai trò hành pháp

III. TỰ LUẬN

1. Trình bày quá trình thực dân phương Tây xâm lược vào các nước Đông Nam Á. Theo em cách thức tiến hành xâm lược của thực dân phương Tây có điểm chung gì?
2. Trình bày chính sách cai trị của thực dân phương Tây đối với các nước Đông Nam Á. Hãy rút ra những điểm tiêu cực và tích cực của các chính sách trên?
3. Trình bày những nét chính về công cuộc cải cách ở Xiêm.
4. Vì sao Xiêm là nước duy nhất ở khu vực Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân Phương Tây?